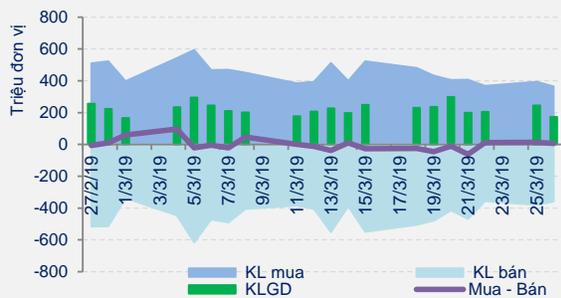
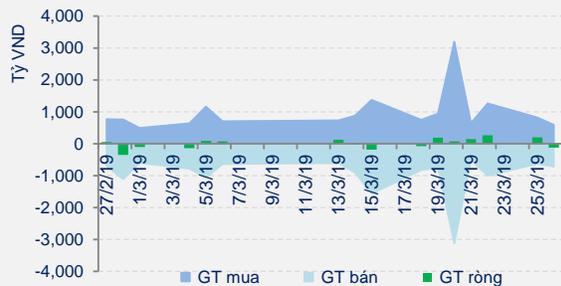


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/3/2019

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|------------|
| Index | 969.79 | 106.85 |
| % Thay đổi | ↓ -0.03% | ↑ 0.41% |
| KLGD (CP) | 174,213,657 | 31,060,085 |
| GTGD (tỷ đồng) | 3,605.52 | 476.75 |
| Tổng cung (CP) | 359,352,480 | 55,190,200 |
| Tổng cầu (CP) | 365,840,780 | 57,246,500 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 18,790,170 | 329,639 |
| KL mua (CP) | 15,102,415 | 1,150,713 |
| GTmua (tỷ đồng) | 594.02 | 11.57 |
| GT bán (tỷ đồng) | 719.23 | 6.25 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (125.21) | 5.32 |

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | #DIV/0! | 10.5 | 2.0 | 0.7% |
| Công nghiệp | ↑ 0.61% | 14.6 | 3.4 | 20.4% |
| Dầu khí | ↑ 0.26% | 15.5 | 2.2 | 5.2% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↑ 0.06% | 16.8 | 4.6 | 2.3% |
| Dược phẩm và Y tế | ↑ 0.24% | 14.7 | 3.0 | 0.6% |
| Hàng Tiêu dùng | ↓ -0.56% | 19.6 | 6.5 | 23.1% |
| Ngân hàng | ↑ 0.39% | 12.0 | 2.2 | 13.6% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 0.03% | 11.4 | 1.8 | 10.6% |
| Tài chính | ↑ 0.33% | 23.2 | 5.1 | 20.0% |
| Tiền ịch Cộng đồng | ↓ -0.20% | 14.3 | 2.9 | 3.5% |
| VN - Index | ↓ -0.03% | 16.5 | 4.4 | 115.9% |
| HNX - Index | ↑ 0.41% | 10.0 | 1.6 | -15.9% |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có sự hồi phục kỹ thuật trong phiên sáng, tuy nhiên sau đó suy yếu dần và biến động quanh mốc tham chiếu trong phiên chiều do sự phân hóa mạnh của các cổ phiếu vốn hóa lớn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,28 điểm (-0,03%) xuống 969.79 điểm; HNX-Index tăng 0,44 điểm (+0,41%) lên 106,85 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm mạnh với giá trị giao dịch đạt 4.082 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 205,3 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.130 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 214 mã tăng, 140 mã tham chiếu, 219 mã giảm. VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay trước sức ép của nhiều cổ phiếu lớn, cụ thể VIC (-1,3%), GAS (-1,1%), VRE (-1,3%), BID (-0,6%), BVH (-0,9%). Ngược lại, chỉ số cũng nhận được sự hỗ trợ từ các cổ phiếu như VHM (+1,0%), SAB (+0,8%), MSN (+1,1%), CTG (+0,9%), HPG (+0,6%). Đáng chú ý ở nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ là OGC và VHG, đều tăng trần với khối lượng giao dịch lần lượt là 4,13 và 3,77 triệu đơn vị. Trên sàn HNX, các trụ lớn cũng phân hóa nhẹ như ACB (+0,7%), VCG (+1,1%), PVS (+1,5%), VGC (-1,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Mỹ kết phiên đêm qua với kết quả là cả ba chỉ số chính đều tăng hoặc giảm rất nhẹ quanh mức tham chiếu. Và đây cũng là diễn biến chính của thị trường Việt Nam trong phiên hôm nay. VN-Index có sự hồi phục vào đầu phiên nhưng không qua nổi kháng cự 980 điểm cho thấy nhịp hồi phục chỉ mang yếu tố kỹ thuật và đà giảm có thể còn tiếp tục trong các phiên tới. Chỉ báo động lượng RSI tiếp tục suy yếu ở dưới ngưỡng 50 và dư địa giảm về mức quá bán là vẫn còn. Ngưỡng 960 điểm sẽ là hỗ trợ của thị trường trong các phiên tiếp theo. Khối ngoại sau 5 phiên mua ròng liên tiếp đã quay trở lại bán ròng trong phiên hôm nay với khoảng 120 tỷ đồng trên hai sàn, tuy nhiên chứng chỉ quỹ E1VFN30 tiếp tục được mua ròng với gần 19 tỷ đồng. Diễn biến trên thị trường phái sinh cũng cho thấy sự thận trọng cao độ của nhà đầu tư khi hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 phân kỳ với VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nới rộng mức chiết khấu lên 14,6 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/3, VN-Index có khả năng tiếp tục biến động giằng co trong biên độ 960-980 điểm như hai phiên đầu tuần, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xu hướng rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể canh những nhịp tăng để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể canh những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **26/3/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục mạnh trong đầu phiên giao dịch, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 978,99 điểm. Chỉ số sau đó thu hẹp đà tăng và suy yếu dần vào phiên chiều, tạo đáy trong phiên tại 966,90 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0.28 điểm (-0,03%) xuống 969,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.500 đồng, GAS giảm 1.100 đồng, VRE giảm 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 900 đồng.

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX-Index khá tương đồng với VN-Index, nhưng có phần tích cực hơn. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 106,29 và 107,31 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,44 điểm (+0,41%) lên 106,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, PVS tăng 300 đồng, VCG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 125 tỷ đồng, tương ứng mua ròng về khối lượng 3,69 triệu cổ phiếu. NBB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 54,29 tỷ đồng tương ứng với 2,92 triệu ccq, tiếp theo là cổ phiếu VRE với 45,2 tỷ đồng tương ứng với 1,38 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 19,38 tỷ đồng tương ứng với hơn 215,6 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,65 tỷ đồng, tương ứng mua ròng 821 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với gần 6,2 tỷ đồng tương ứng với 826 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MAS với 2,65 tỷ đồng tương ứng với 55,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,73 tỷ đồng tương ứng với 234 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mốc 100 tỷ USD sau gần 3 tháng

Theo Tổng cục Hải quan, tính từ đầu năm đến hết ngày 15/3/2019, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 93,6 tỷ USD, tăng 6,3% về mặt số tương đối và tương ứng tăng 5,55 tỷ USD về số tuyệt đối so với kết quả thực hiện cùng thời gian năm 2018..

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay và chỉ số hiện đã mất ngưỡng 970 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 140 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/3, VN-Index có khả năng tiếp tục biến động giằng co trong biên độ 960-980 điểm như hai phiên đầu tuần, cần sự bút phá ra khỏi vùng này để xu hướng rõ ràng hơn.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/3, HNX-Index có khả năng sẽ tiếp tục biến động giằng co trong biên độ 106-108 điểm như hai phiên giao dịch đầu tuần.



TIN TRONG NƯỚC

| | |
|---------------------------------|---|
| Giá vàng trong nước tăng | Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,72 - 37,82 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20 nghìn đồng/lượng hai chiều mua vào và bán ra. |
| Tỷ giá trung tâm giảm | Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/03 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.961 đồng, giảm 3 đồng so với ngày 25/03. |

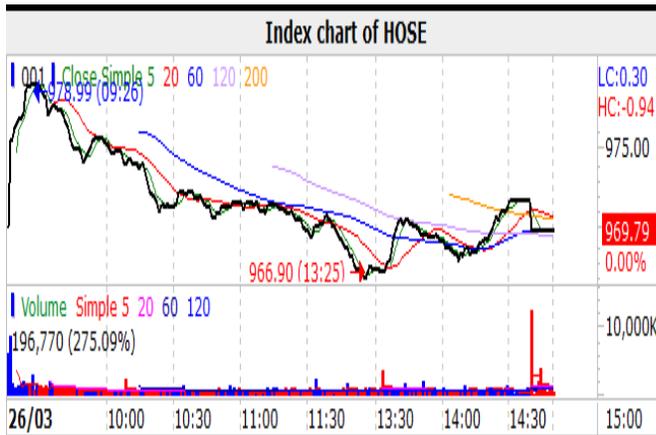
TIN QUỐC TẾ

| | |
|--|--|
| Giá vàng thế giới giảm | Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,53 USD/ounce tương ứng 0,42% xuống 1.316,33 USD/ounce. |
| Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm | Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04% xuống mức 96,525 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1313 USD. USD giảm với GBP: 1 GBP đổi 1,3210 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,18 JPY. |
| Giá dầu thế giới biến động trái chiều | Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent tăng 0,18 USD tương ứng 0,27% lên 67.21 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI giảm 0,22 USD tương ứng 0,37% xuống 58,82 USD/thùng. |
| Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều | Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tăng 14.51 điểm lên 25,516.83 điểm. Trong khi đó, chỉ số S&P 500 giảm 0.1% xuống 2,798.36 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.1% xuống 7,637.54 điểm. |

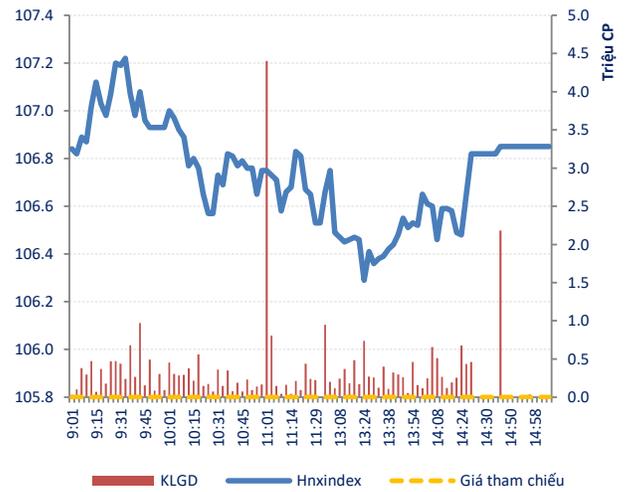


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

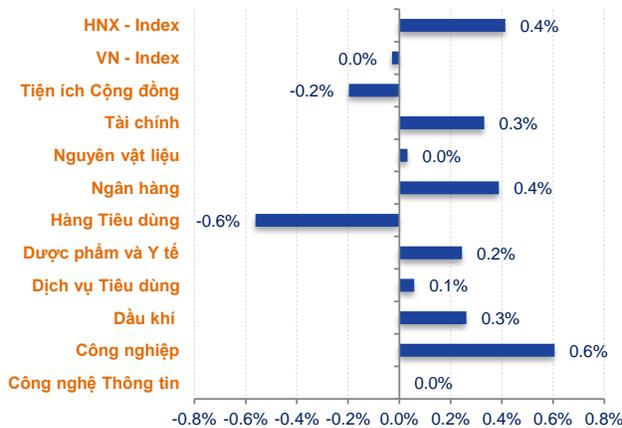
KLGD và VN-Index trong phiên



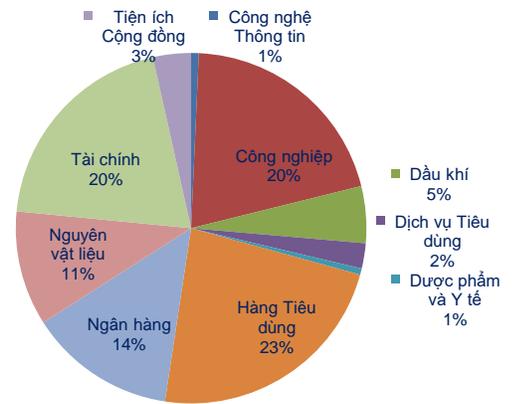
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



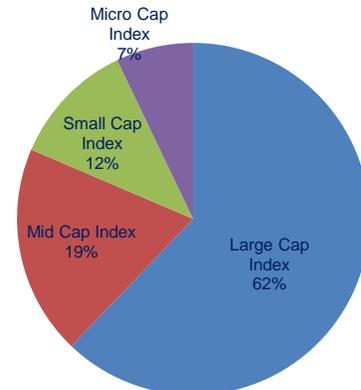
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1 | E1VFN30 | 1,261,490 | NBB | 2,922,230 |
| 2 | CTG | 561,480 | VRE | 1,383,630 |
| 3 | TDM | 309,320 | HPX | 667,390 |
| 4 | VCB | 232,010 | HPG | 638,890 |
| 5 | VHM | 215,600 | HDB | 303,110 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | SHB | 826,540 | PVS | 234,000 |
| 2 | ART | 106,700 | PVC | 16,800 |
| 3 | BVS | 98,800 | LAS | 12,400 |
| 4 | MAS | 55,770 | THB | 11,300 |
| 5 | DGC | 15,700 | ONE | 7,500 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| HAG | 5.61 | 5.87 | ↑ 4.63% | 14,566,060 |
| GTN | 16.65 | 16.60 | ↓ -0.30% | 8,087,720 |
| ROS | 32.40 | 32.55 | ↑ 0.46% | 7,835,430 |
| VRE | 33.35 | 32.90 | ↓ -1.35% | 7,643,230 |
| HPX | 24.00 | 24.55 | ↑ 2.29% | 5,335,507 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| TAR | 30.00 | 30.00 | → 0.00% | 5,130,300 |
| SHB | 7.40 | 7.40 | → 0.00% | 4,178,634 |
| VGC | 20.80 | 20.50 | ↓ -1.44% | 2,407,091 |
| PVS | 20.10 | 20.40 | ↑ 1.49% | 2,363,721 |
| ACB | 30.10 | 30.30 | ↑ 0.66% | 1,540,206 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| HRC | 43.05 | 46.05 | 3.00 | ↑ 6.97% |
| APG | 8.50 | 9.09 | 0.59 | ↑ 6.94% |
| SII | 14.45 | 15.45 | 1.00 | ↑ 6.92% |
| CMV | 13.05 | 13.95 | 0.90 | ↑ 6.90% |
| CLW | 19.00 | 20.30 | 1.30 | ↑ 6.84% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| DPS | 0.60 | 0.70 | 0.10 | ↑ 16.67% |
| ACM | 0.60 | 0.70 | 0.10 | ↑ 16.67% |
| GDW | 17.10 | 18.80 | 1.70 | ↑ 9.94% |
| CIA | 18.30 | 20.10 | 1.80 | ↑ 9.84% |
| CTB | 31.10 | 34.00 | 2.90 | ↑ 9.32% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| DBD | 41.70 | 38.80 | -2.90 | ↓ -6.95% |
| BTT | 39.05 | 36.35 | -2.70 | ↓ -6.91% |
| LAF | 5.50 | 5.12 | -0.38 | ↓ -6.91% |
| DTA | 7.25 | 6.75 | -0.50 | ↓ -6.90% |
| SPM | 14.70 | 13.70 | -1.00 | ↓ -6.80% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PVV | 0.60 | 0.50 | -0.10 | ↓ -16.67% |
| BII | 0.80 | 0.70 | -0.10 | ↓ -12.50% |
| NHP | 0.90 | 0.80 | -0.10 | ↓ -11.11% |
| TFC | 7.00 | 6.30 | -0.70 | ↓ -10.00% |
| MKV | 14.00 | 12.60 | -1.40 | ↓ -10.00% |

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|-------|-------|-----|
| HAG | 14,566,060 | 0.3% | 57 | 103.6 | 0.4 |
| GTN | 8,087,720 | 3250.0% | 386 | 43.0 | 1.6 |
| ROS | 7,835,430 | 3.2% | 328 | 99.1 | 3.2 |
| VRE | 7,643,230 | 8.8% | 1,033 | 31.8 | 2.7 |
| HPX | 5,335,507 | 19.5% | 2,261 | 10.9 | 1.9 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| TAR | 5,130,300 | 5.2% | 504 | 59.6 | 2.6 |
| SHB | 4,178,634 | 10.7% | 1,384 | 5.3 | 0.5 |
| VGC | 2,407,091 | 8.2% | 1,253 | 16.4 | 1.5 |
| PVS | 2,363,721 | 8.4% | 2,140 | 9.5 | 0.9 |
| ACB | 1,540,206 | 27.7% | 4,119 | 7.4 | 1.8 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| HRC | ↑ 7.0% | 1.5% | 263 | 174.8 | 2.6 |
| APG | ↑ 6.9% | 4.7% | 400 | 22.7 | 0.9 |
| SII | ↑ 6.9% | 2.8% | 653 | 23.7 | 0.9 |
| CMV | ↑ 6.9% | 11.6% | 1,700 | 8.2 | 1.0 |
| CLW | ↑ 6.8% | 6.5% | 1,043 | 19.5 | 1.3 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| DPS | ↑ 16.7% | -2.0% | (217) | - | 0.1 |
| ACM | ↑ 16.7% | -0.9% | (85) | - | 0.1 |
| GDW | ↑ 9.9% | 10.2% | 1,596 | 11.8 | 1.2 |
| CIA | ↑ 9.8% | 12.0% | 3,258 | 6.2 | 0.8 |
| CTB | ↑ 9.3% | 20.5% | 3,324 | 10.2 | 2.1 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|------|-----------|-------|-------|------|-----|
| VFN3 | 1,261,490 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| CTG | 561,480 | 8.3% | 1,456 | 15.4 | 1.2 |
| TDM | 309,320 | 20.5% | 2,352 | 12.1 | 2.1 |
| VCB | 232,010 | 25.1% | 4,042 | 16.2 | 3.5 |
| VHM | 215,600 | 48.9% | 4,432 | 20.3 | 7.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| SHB | 826,540 | 10.7% | 1,384 | 5.3 | 0.5 |
| ART | 106,700 | 7.6% | 851 | 2.9 | 0.2 |
| BVS | 98,800 | 6.1% | 1,430 | 8.9 | 0.5 |
| MAS | 55,770 | 24.4% | 3,481 | 13.6 | 3.6 |
| DGC | 15,700 | 45.4% | 12,854 | 3.3 | 1.5 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VIC | 362,887 | 4.4% | 1,048 | 108.5 | 6.8 |
| VHM | 301,121 | 48.9% | 4,432 | 20.3 | 7.0 |
| VCB | 242,931 | 25.1% | 4,042 | 16.2 | 3.5 |
| VNM | 237,702 | 40.8% | 5,874 | 23.2 | 9.2 |
| GAS | 185,845 | 25.4% | 5,985 | 16.2 | 4.1 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 37,789 | 27.7% | 4,119 | 7.4 | 1.8 |
| VCG | 12,456 | 6.2% | 1,122 | 25.1 | 1.8 |
| VCS | 10,067 | 43.8% | 7,038 | 9.1 | 3.7 |
| PVS | 9,751 | 8.4% | 2,140 | 9.5 | 0.9 |
| VGC | 9,191 | 8.2% | 1,253 | 16.4 | 1.5 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| ATG | 2.65 | -4.3% | (436) | - | 0.1 |
| DAT | 2.51 | 10.3% | 1,176 | 15.6 | 1.5 |
| HVG | 2.31 | 0.3% | 34 | 190.3 | 0.8 |
| TCM | 2.19 | 22.1% | 4,778 | 6.2 | 1.3 |
| HCM | 2.02 | 23.1% | 3,014 | 9.5 | 2.0 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|-------|-----|
| ART | 3.16 | 7.6% | 851 | 2.9 | 0.2 |
| SPI | 2.93 | 0.1% | 7 | 165.7 | 0.1 |
| KSQ | 2.40 | -1.7% | (175) | - | 0.3 |
| PVV | 2.36 | -41.9% | (1,444) | - | 0.2 |
| BII | 2.30 | 0.6% | 62 | 11.2 | 0.1 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
